

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS - ST

Ngày: 27 - 01 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Danh Thanh Phát

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Phùng Như

Ông Trịnh Hoàng Giang

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2020/TLST - HS ngày 20/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST - HS ngày 08/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Dương Quốc Đ, sinh ngày 01/01/1995 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha không xác định được, mẹ là bà Dương Mỹ H; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/10/2018, Công an xã C, huyện G xử phạt hành chính số tiền là 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 30/3/2020, Công an xã C, huyện G xử phạt hành chính số tiền là 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đều đã nộp tiền phạt xong); bị bắt tạm giữ từ ngày 21/7/2020 đến ngày 30/7/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/7/2000 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã C, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha không xác định được, mẹ là bà Nguyễn Thị Kim H1; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/01/2020, Công an xã C, huyện G xử phạt hành chính số tiền là 750.000 đồng về hành vi “Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng”, ngày 18/5/2020, Công an xã C, huyện G xử phạt hành chính số tiền là 1.000.000 đồng về hành vi “Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng” (đều chưa nộp tiền phạt); bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2020 cho đến nay (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 21/7/2020, tại nơi ở của Dương Quốc Đ thuộc ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Kiên Giang, Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang tiến hành kiểm tra và bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Quốc Đ và Nguyễn Văn K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi bắt quả tang Công an huyện G thu giữ: Một bịch nylon chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt nghi là chất ma túy và nhiều vật chứng khác.

Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/7/2020, quá trình điều tra bị cáo Đ và bị cáo K khai nhận: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất trong 01 bịch nylon do Công an thu giữ là chất ma túy. Về nguồn ma túy: Buổi tối ngày 20/7/2020, bị cáo Đ đưa cho bị cáo K số tiền là 500.000 đồng để mua ma túy sử dụng, bị cáo K trực tiếp điện thoại cho một người thanh niên (không xác định được họ tên, địa chỉ) và hẹn gặp nhau gần bến xe huyện G để mua bán. Sau khi mua được ma túy, bị cáo K đem về nhà của bị cáo Đ cùng nhau sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo K để vào hộp mắt kính màu đen và đem cất trong phòng của bị cáo Đ. Sau đó, bị cáo K về nhà; buổi sáng, ngày 21/7/2020, bị cáo K tiếp tục đến nhà của bị cáo Đ và cả hai cùng nhau lấy ma túy ra sử dụng nhưng vẫn chưa hết, số ma túy còn lại bị cáo K để vào hộp mắt kính màu đen và đem cất trong phòng của bị cáo Đ, khoảng 17 giờ, cùng ngày thì Công an huyện G kiểm tra và bắt quả tang.

Ngày 30/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố Dương Quốc Đ; ngày 18/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang khởi tố Nguyễn Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

01 (một) hộp mắt kính màu đen, có kích thước 6 x 16cm.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu đen viền trắng, số IMEI 1: 866447042188710, số IMEI 2: 866447042231726 cùng 01 sim số 0931092274, không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa nắp đỏ, 01 nõ thủy tinh đã bị vỡ và 01 ống hút nhựa màu sọc cam - trắng đỏ.

05 (năm) vỏ nylon có rãnh cài viền đỏ gồm: 02 (hai) vỏ nylon có kích thước khoảng 6 x 9,5cm, 01 (một) vỏ nylon có kích thước khoảng 6 x 9,8cm, 01 (một) vỏ nylon có kích thước khoảng 5,7 x 9,6cm và 01 (một) vỏ nylon có kích thước 5,8 x 10cm.

02 (hai) vỏ nylon đã cắt một đầu, gồm 01 vỏ nylon có kích thước khoảng 3 x 1cm và 01 vỏ nylon có kích thước khoảng 0,9 x 3,5cm.

02 (hai) chiếc kéo bằng kim loại gồm: 01 chiếc kéo dài khoảng 14cm và 01 chiếc kéo dài khoảng 10,5cm.

01 (một) cân tiểu ly màu đen trắng, có kích thước khoảng 4 x 7,5cm, không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

04 (bốn) bật lửa (quẹt gas) gồm: 01 bật lửa màu tím, 01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa có hột xí ngầu bên trong và 01 bật lửa màu xanh đã hỏng.

Các vật chứng nêu trên của bị cáo Đ và đều đã qua sử dụng.

Tiền Việt Nam là 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng) của bị cáo Đ gồm: 01 tờ Polyme mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ Polyme mệnh giá 50.000 đồng và 03 tờ Polyme mệnh giá 10.000 đồng.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, dán màu xanh đen, mặt kính màu đồng, đã bị vỡ màn hình (màn hình đã hỏng), số IMEI: 352135074248731 cùng 01 sim số 0848335508, không kiểm tra được tình trạng hoạt động (của bị cáo K, đã qua sử dụng).

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng I, người chứng kiến niêm phong Mai Hữu X và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Gồm có: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4196 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 604/2020.

Tại bản kết luận giám định số: 604/KL - KTHS ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong một bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4457 gam, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4196 gam.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Đ và bị cáo K không khiếu nại về bản kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 66/CT - VKS ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Đ, bị cáo K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đ và bị cáo K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ từ 18 đến 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo K từ 12 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, số tiền là 230.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG. Tiêu hủy các vật chứng còn lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đ và bị cáo K biết hành vi tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận về hành vi của các bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Mặt khác, bị cáo Đ yêu cầu được nhận lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đ và bị cáo K thừa nhận hành vi vi phạm của các bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, cụ thể như sau: Buổi tối ngày 20/7/2020, bị cáo Đ điện thoại nhờ bị cáo K đến nhà để phụ sửa phòng ngủ, sau khi sửa phòng xong các bị cáo nảy sinh ý định sử dụng ma túy. Cho nên, bị cáo Đ đưa cho bị cáo K số tiền là 500.000 đồng để đi mua ma túy, sau khi nhận tiền bị cáo K là người trực tiếp điện thoại liên hệ với người khác và mua được một bịch ma túy đem về các bị cáo cùng sử dụng; số ma túy còn lại bị cáo K để trong hộp mắt kính đem cất trong phòng ngủ của bị cáo Đ và bị cáo K về nhà. Buổi sáng, ngày 21/7/2020, bị cáo K tiếp tục đến nhà bị cáo Đ và lấy ma túy ra cùng với bị cáo Đ sử dụng. Số ma túy còn lại bị cáo K tiếp tục để trong hộp mắt kính và đem cất trong phòng ngủ của bị cáo Đ. Sau đó, bị cáo K đến xã M, huyện G phụ làm chuồng gà, bị cáo Đ ở nhà. Hơn 16 giờ, cùng ngày bị cáo K tiếp tục ghé nhà bị cáo Đ, thấy bị cáo Đ đang ngủ nên bị cáo K vô nằm ngủ với bị cáo Đ, khoảng 17 giờ, cùng ngày, Công an huyện G đến kiểm tra và thu giữ 01 bịch nylon chứa chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 604/KL - KTHS ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong một bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4457 gam, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4196 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ do Nhà nước thống nhất quản lý; nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép.

Như vậy, lời khai nhận của bị cáo Đ và bị cáo K về hành vi vi phạm và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đối chiếu hành vi của bị cáo Đ và bị cáo K với quy định của Bộ luật Hình sự đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Đ và bị cáo K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Đ và bị cáo K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Đ và bị cáo K có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Tại phiên tòa, bị cáo Đ và bị

cáo K nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng là vi phạm pháp luật. Cho nên, cần thiết phải xử phạt bị cáo Đ và bị cáo K một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, không có sự phân công, sắp đặt vai trò của những người tham gia. Xét vai trò của bị cáo Đ và bị cáo K trong vụ án cho thấy: Bị cáo Đ chủ động nảy sinh ý định sử dụng ma túy và được bị cáo K đồng ý nên bị cáo trực tiếp đưa cho bị cáo K số tiền là 500.000 đồng mua ma túy về sử dụng; sau khi sử dụng xong số ma túy còn lại được cất giữ trong phòng của bị cáo, hành vi của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo phải nặng hơn so với bị cáo K. Đối với bị cáo K là người trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng và trực tiếp đem số ma túy còn lại để trong hộp kính đem cất giữ trong phòng ngủ của bị cáo Đ. Cho nên, bị cáo là đồng phạm với bị cáo Đ và hình phạt của bị cáo nhẹ hơn so với bị cáo Đ.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Bị cáo Đ và bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về nhân thân: Đối với bị cáo Đ, ngày 04/10/2018, Công an xã C, huyện G xử phạt hành chính số tiền là 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 30/3/2020, Công an xã C, huyện G xử phạt hành chính số tiền là 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt xong).

Đối với bị cáo K: Ngày 15/01/2020, Công an xã C, huyện G xử phạt hành chính số tiền là 750.000 đồng về hành vi “Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng”, ngày 18/5/2020, Công an xã C, huyện G xử phạt hành chính số tiền là 1.000.000 đồng về hành vi “Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng” (đều chưa nộp tiền phạt). Do đó, các bị cáo đều có nhân thân xấu và cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Sau khi xem xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo K là tương xứng với hành vi phạm tội, mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Đ là quá nghiêm khắc, qua thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị

cáo Đ mức hình phạt thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo Đ và bị cáo K không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mục đích các bị cáo tàng trữ ma túy không có tính chất vụ lợi nên việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI của bị cáo Đ, kết quả thẩm tra cho thấy đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt nam là 230.000 đồng (của bị cáo Đ) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG (của bị cáo K).

Tiêu hủy các vật chứng do không có giá trị sử dụng gồm:

01 (một) hộp mắt kính màu đen, có kích thước 6 x 16cm; 01 (một) 01 sim điện thoại số 0931092274; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa nắp đỏ, 01 nõ thủy tinh đã bị vỡ và 01 ống hút nhựa màu sọc cam - trắng đỏ; 05 (năm) vỏ nylon có rãnh cài viền đỏ gồm: 02 (hai) vỏ nylon có kích thước khoảng 6 x 9,5cm, 01 (một) vỏ nylon có kích thước khoảng 6 x 9,8cm, 01 (một) vỏ nylon có kích thước khoảng 5,7 x 9,6cm và 01 (một) vỏ nylon có kích thước 5,8 x 10cm; 02 (hai) vỏ nylon đã cắt một đầu, gồm 01 vỏ nylon có kích thước khoảng 3 x 1cm và 01 vỏ nylon có kích thước khoảng 0,9 x 3,5cm; 02 (hai) chiếc kéo bằng kim loại gồm: 01 chiếc kéo dài khoảng 14cm và 01 chiếc kéo dài khoảng 10,5cm; 01 (một) cân tiểu ly màu đen trắng, có kích thước khoảng 4 x 7,5cm, không kiểm tra được tình trạng hoạt động; 04 (bốn) bật lửa (quẹt gas) gồm: 01 bật lửa màu tím, 01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa có hột xí ngầu bên trong và 01 bật lửa màu xanh đã hỏng; 01 (một) sim điện thoại số 0848335508.

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng I, người chứng kiến niêm phong Mai Hữu X và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Gồm có: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4196 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 604/2020.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đ và bị cáo K mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Quốc Đ và bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Quốc Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/7/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 12 (mười hai) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 15/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Dương Quốc Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu đen viền trắng, số IMEI 1: 866447042188710, số IMEI 2: 866447042231726.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt nam là 230.000 đồng (của bị cáo Đ) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG (của bị cáo K).

Tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) hộp mắt kính màu đen, có kích thước 6 x 16cm; 01 (một) 01 sim điện thoại số 0931092274; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa nắp đỏ, 01 nỏ thủy tinh đã bị vỡ và 01 ống hút nhựa màu sọc cam - trắng đỏ; 05 (năm) vỏ nylon có rãnh cài viền đỏ gồm: 02 (hai) vỏ nylon có kích thước khoảng 6 x 9,5cm, 01 (một) vỏ nylon có kích thước khoảng 6 x 9,8cm, 01 (một) vỏ nylon có kích thước khoảng 5,7 x 9,6cm và 01 (một) vỏ nylon có kích thước 5,8 x 10cm; 02 (hai) vỏ nylon đã cắt một đầu, gồm 01 vỏ nylon có kích thước khoảng 3 x 1cm và 01 vỏ nylon có kích thước khoảng 0,9 x 3,5cm; 02 (hai) chiếc kéo bằng kim loại gồm: 01 chiếc kéo dài khoảng 14cm và 01 chiếc kéo dài khoảng 10,5cm; 01 (một) cân tiểu ly màu đen trắng, có kích thước khoảng 4 x 7,5cm, không kiểm tra được tình trạng hoạt động; 04 (bốn) bật lửa (quẹt gas) gồm: 01 bật lửa màu tím, 01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa có hột xí ngầu bên trong và 01 bật lửa màu xanh đã hỏng; 01 (một) sim điện thoại số 0848335508.

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng I, người chứng kiến niêm phong Mai Hữu X và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Gồm có: Mẫu vật còn lại sau

giám định có khối lượng là 0,4196 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 604/2020.

Các vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang quản lý, theo quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ - VKS ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Dương Quốc Đ và bị cáo Nguyễn Văn K, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Dương Quốc Đ và bị cáo Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 27/01/2021.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện G;
- Nhà tạm giữ CA G;
- Cơ quan điều tra CA G;
- CQ Thi hành án huyện G;
- Bị cáo;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Danh Thanh Phát**